

# VỀ BẾN TỰ DO BIDONG – GALANG

(18.03 – 25.03.2005)

Lưu Dân



Nhóm cựu-Galang trước giờ "trở về mái nhà xưa"



Tại cầu tàu Singapore trước khi qua Nam Dương



Những đóa hồng tươi thắm tặng người trở về



Cầu tàu jetty, nơi chúng kiến bao lần kẻ ở người đi

## Galang, một ngày sống lại

(tiếp theo kỳ trước)

### Đoạn III:

#### Nam Dương, đất nước - con người

Sự thay đổi chương trình vào giờ chót vì thiếu thời gian đã khiến chúng tôi không có cơ hội thăm viếng những thắng cảnh dọc đường như dự trù mà phải về lại Singapore trong ngày. Dù vậy, chẳng ai cảm râm gì cả vì mọi người hình như đều còn "phê" với những sinh hoạt vừa qua.

Rời Singapore vào sáng hôm sau (24.3) với những thủ tục xuất cảnh đơn giản và trật tự từ bến phà mà hơn hai thập niên trước hàng trăm ngàn người Việt đã lếch thếch đến đây trên đường đi định cư, chúng tôi đáp chiếc tàu khách Wave-master sang quần đảo Batam. Tiếng cầu kinh lại vang lên râm ran trong tiếng máy rì rầm của chuyến tàu cao tốc. Chỉ khoảng 30 phút sau, chúng tôi đã đặt chân lên đất nước Nam Dương.

Thật vô cùng bất ngờ và cảm động, chúng tôi được đón rước bằng một nghi thức trang trọng và thân mật với những vòng hoa lan tím và những đóa hồng tươi cho từng người trong đoàn. Những quan chức đại diện chính phủ trong lễ phục trịnh trọng và những cảnh sát danh dự cùng hàng chục nữ nhân viên tiếp tân trong những bộ đồng phục lịch sự đã chào hỏi chúng tôi niềm nở... bằng tiếng Việt: "Các bạn có khỏe không? Hân hoan đón chào quý vị đến Indonesia..."

Trong 4 chiếc xe bus đợi sẵn, một chiếc túi xách mang dòng chữ *Chào mừng đoàn du khách Việt Nam hải ngoại viếng thăm trại tỵ nạn Galang ngày 24 tháng Ba 2005* đã được đặt ngay ngắn trên từng chiếc ghế. Món quà tái ngộ rất ý nghĩa này là cử chỉ giao duyên đầu tiên đầy ấn tượng với đoàn do Cơ quan Phát triển Batam (BIDA) thân tặng, trong đó có một tập sách ảnh in rất đẹp trên giấy bóng, một chiếc áo polo in hình trại tỵ nạn và một chiếc mũ đen thêu hàng chữ vàng Galang Camp. Và để đáp lại sự tiếp đón ân cần đó, nhiều người trong đoàn đã tự động mặc áo và đội mũ mới trên chặng Về bến Tự do này.

Indonesia, theo tiếng quốc ngữ Bahasa, có nghĩa là "Đất nước của nhiều hải đảo", gồm 17,507 hải đảo lớn nhỏ. Trước đây, nó còn có thêm một đảo nữa nhưng Đông Timor đã tuyên bố độc lập và tách ra khỏi Nam Dương từ năm 2000.

Với diện tích gần hai triệu cây số vuông (lãnh thổ và lãnh hải) và dân số gần 240 triệu người (đứng hàng thứ tư trên thế giới; sau Trung Quốc, Ấn Độ và Hoa Kỳ), Nam Dương là quốc gia gồm nhiều chủng tộc (Java 45%, Sundan 14%, Madure 7.5%, Malay 7.5% và một số các sắc dân khác) và ngôn ngữ (quốc ngữ là Bahasa được cách tân từ tiếng Mã, tiếng Anh, Hòa Lan và một số thổ ngữ khác). Ngoài lãnh thổ thủ đô Jakarta, Nam Dương có 30 tỉnh và 2 đặc

khu, mức thu nhập hàng năm tính theo đầu người khoảng USD3,500. Các tôn giáo chính ở Nam Dương gồm Hồi giáo (88%), Tin Lành (5%), Công giáo (3%), Ấn Giáo (2%) và Phật giáo (1%).

Chính phủ Nam Dương dự định biến vùng quần đảo Batam thành "một Singapore thứ nhì" bên cạnh quốc gia bán đảo trù phú này với sự thành lập Cơ quan Phát triển Kỹ nghệ BIDA (Batam Industrial Development Authority) do cựu Tổng thống Habibi trực tiếp lãnh đạo.

Trại tỵ nạn Galang, một hòn đảo trong quần đảo Batam, được chính thức thành lập năm 1978 khi Tổng thống Soeharto đến thăm viếng và khánh thành trại. Từ ấy đến 1991, Galang đã đón nhận hơn 100,000 thuyền nhân VN tỵ nạn, 500 người qua đời và khoảng 2,000 đứa trẻ đã sinh ra trên đảo.

Một ngạc nhiên thú vị khác cho chúng tôi là ngày nay, từ Batam đến Galang, người ta không còn phải đáp bằng tàu qua từng chặng nữa mà có thể đi thẳng bằng xe trên những chiếc cầu mới xây nguy nga rộng rãi...

### Galang, một ngày sống lại

Sau gần hai giờ qua 5 hòn đảo với những phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, đoàn xe chúng tôi tiến vào một cổng chào có căng tấm biểu ngữ "*Chào mừng phái đoàn người Việt hải ngoại trở về thăm trại*".

Galang đây rồi! Một khúc ruột chọt thất lại khiến tôi phải nhồm dậy khỏi ghế khi người hướng dẫn bình thần thông báo chuyến xe đã đến nơi. Những kỷ niệm xưa bỗng còn cao sống dậy như một đoạn phim cũ được quay chậm lại, lúc mờ nhạt dứt quãng, khi hiển hiện từng nét mồn mồn. Những khuôn mặt bạn bè, những nơi chốn ăn ở và làm việc, những ngày dài của đám "con bà Phước" (không thân nhân ở ngoại quốc) đột nhiên trở lại, xốn xang và mừng tủi...

Nhưng, như mọi cựu-Galang khác, tôi ngỡ ngàng không nhận ra điểm đứng trên hòn đảo thân yêu mà mình từng lết mòn cả chục đôi dép-Cao-ủy vì xe vào đảo từ hướng khác chứ không theo lối cầu tàu quen thuộc. Mãi đến khi xe đã chạy qua khỏi Galang I, chúng tôi mới biết đã hụt mất cảm giác đầu tiên rồi.

Biết trước rằng thời gian viếng thăm đảo rất ít nên tôi cùng một người bạn trẻ đã sắp sẵn "ý đồ" riêng, không theo chương trình sinh hoạt chính thức của đoàn. Những nghi lễ tiếp tân trọng thể và những bài diễn văn nồng nàn không đủ sức hấp dẫn chúng tôi trong khung cảnh và thời gian ấy. Cả buổi ăn trưa đặc sản (mà tôi nghe kể lại) rất thịnh soạn và ngon miệng cũng bị gạch ra ngoài "chương trình riêng" của chúng tôi. Vì hôm nay, tôi trở về Galang không như một du khách mà chỉ là người hành hương tìm lại một phần đời đáng nhớ của chính mình. Nói một cách cải lương – nhưng đúng hơn – là một chuyến "Trở

về mái nhà xưa”, chùi rửa ký ức và đào bới kỷ niệm. Để được quay quắt nhớ, đào đạt thương và thoải mái khóc.

Nhảy xuống xe như chưa bao giờ nhanh chóng và bất lịch sự đến thế, chúng tôi ngoắc hai chiếc “Honda ôm” của người địa phương, nói nhát gừng bằng tiếng Anh và ra dấu chỉ chỗ về hướng cầu tàu, nơi chúng tôi dự định sẽ đi bộ ngược lại để lần mò theo con đường trong trí nhớ. Thật bất ngờ, một người lái xe nhòen miệng cười, khoe hàm răng trắng bóng trên khuôn mặt sừng gió hải đảo đen bóng, và buông ra một câu tiếng Việt: “Muốn ra cầu tàu phải không?”

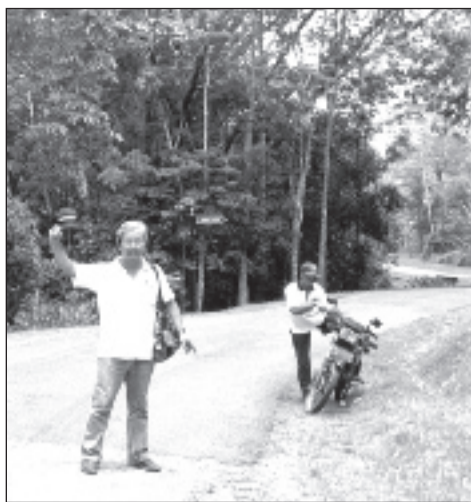
Hàng rào bất đồng ngôn ngữ và sự e ngại ban đầu bị đổ sụp tức khắc. Tôi thót lên yên sau của chiếc xe gắn máy trờm trờm nửa thế kỷ tuổi, kiểm soát vội đồ nghề và quay đầu ra cầu tàu, nhả lại một đám khói sau lưng cho những người bạn đồng hành còn lục tục xuống xe, vươn vai thư giãn sau một chuyến đi dài. Sau này, tôi mới biết đó là hai trong số rất ít các chiếc xe gắn máy còn lại trên đảo từng được ban trật tự trại sử dụng trong những năm đầu thập niên 1980.

Qua cổng gác có vài người lính Nam Dương trong bộ quân phục thẳng nếp (tôi đoán là vừa mới mặc sáng nay để đón tiếp đoàn người Việt hải ngoại trở về thăm đảo lần đầu tiên), tôi không khỏi rưng rưng khi nhìn thấy chiếc cầu tàu trợ trợ với những nếp nhà siêu vẹo dãi dãi của khoảng 15 gia đình ở địa phương. Tôi tấp vào một quán nhỏ, có lẽ là điểm buôn bán duy nhất trên đảo, mua vài gói thuốc lá Udang Garam (3 gói, với giá 18,000 rupia) để tìm lại vị ngọt và mùi nồng của lá đinh hương, và 3 cuốn phim dự phòng (30,000 rupia mỗi cuốn) rùi chiếc máy ảnh digital của mình... hết pin hoặc trở chứng.

Nếu không được hướng dẫn, chúng tôi không thể nào nhận ra những dấu vết cũ. Xưởng của một thời cung cấp gỗ ván để làm barracks và là nơi huấn nghệ cho nhiều lớp thanh thiếu niên tỵ nạn bây giờ chỉ còn trơ một mái tôn và khung sườn đổ nát. Đồi tạm biệt, nơi chứng kiến cả ngàn cuộc chia tay trong nước mắt của kẻ ở người đi cũng đổi dạng với những thân cây cao vút xanh rờn. Xác một chiếc ghe đến đảo quăng 1985-86, nghe đâu có nhiều người chết, vẫn còn dầm mình trong nước nhưng đã mục rã... Hai người “tài xế xe ôm kiêm hướng dẫn viên” của chúng tôi dưỡng như tôn trọng giây phút hoài niệm riêng tư đó nên chỉ đứng xa, im lặng theo dõi.

Chúng tôi chậm rãi đi ngược về lại Galang I, trong lòng man mác một tình cảm xao xuyến lạ lùng. Khu bệnh xá PMI, mái “nhà thương” đứng nghĩa từng điều trị và an ủi cho hàng trăm nạn nhân hải tặc và cũng là nơi cất tiếng chào đời của gần 2000 đứa trẻ và khâm liệm hơn 500 thuyền nhân trên đảo, giờ đây chỉ còn lưu dấu bằng một tấm bảng kỷ niệm, vài bức tường gạch rêu phong gan lì thách đố với thời gian và chiếc nền xi-măng đang bị cỏ dại xâm lấn. Loáng thoáng trong nắng trưa, trí nhớ cùn mần của tôi chợt hiện về bóng dáng những người “thầy thuốc không biên cương” da vàng da trắng da đen đầy lòng từ tâm, chẳng quản sớm hay đêm khuya, tận tình cứu giúp cho những ca bệnh hiểm nghèo. Những vị lương y ân nhân ấy bây giờ ở đâu, làm gì...

Khung cảnh bỗng đổi khác với màu sắc rực rỡ của ngôi chùa Quan Âm vừa được trùng tu toàn diện. Pho tượng của Mẹ Hiền từng cứu độ và an ủi cho bao nhiêu thuyền nhân trong cơn khổ nạn vẫn nở nụ cười bao dung trước sân



Đường vào Galang II: dốc Mẹ bồng con

chánh điện và hình ảnh những sinh hoạt của các gia đình Phật tử vẫn còn được lưu giữ trong hậu liêu. Một con đường tráng nhựa mới (lúc chúng tôi đến đảo đang còn làm đoạn cuối) đã thay thế cho chiếc cầu ván lác lẻo mục rã dẫn lên đồi từ cổng tam quan đã úa màu mưa nắng. Đứng trên đồi, tôi dò tìm lại các bờ ao rau muống và ruộng khoai ngày xưa mà nhiều lớp thuyền nhân thay phiên trồng cấy để “cải thiện” cho bữa cơm Cao ủy nhưng chỉ thấy trước mắt một cảnh biển dâu có thật.

Dù võ ngực “nói trạng” cách nào đi nữa, tôi dám quả quyết rằng không ai có thể nhận diện được Galang I bây giờ, ngay cả những người từng đóng vai “chúa đảo” với thời gian lưu trú dăm ba năm. Tuy con đường chính còn được giữ khá tốt nhưng những lối đi len lỏi trong các barracks và khu sinh hoạt từ lâu đã mờ nhạt dấu chân người. Không gian huyền não ngày xưa với hàng chục ngàn cảnh đời buồn vui giờ đây chỉ còn lại những thân gỗ mục nát bị phủ lấp bởi hàng chục lớp cỏ hoang và đã trở thành một vạt rừng hoang vắng đến rợn người...

Đến “ngã ba cuộc tình” (ôi, những người Galang ngày xưa còn nhớ không, từ dốc quán cà-phê, đường rẽ trái ra bãi biển, queo mặt đi cầu tàu và trở ngược lại là văn phòng Ban đại diện trại), tôi bắt đầu nhắm mắt định thần để hồi tưởng lại vị trí căn barrack của mình. Từ điểm trung tâm của ngã ba, tôi lần mò lại con đường cũ, đếm đúng 567 bước (một con số theo thứ tự dễ nhớ trong đầu tôi vì đã từng đếm bước nhiều lần) và nhìn về phía tay phải. Barrack cũ của tôi đây sao? Nơi này, hăm hai năm trước mỗi sáng Chủ nhật nghe keng phải tung mình ra khỏi mần để làm vệ sinh tập thể trước khi bị “ăn hèo”, bây giờ là một sườn dốc um tùm cây cỏ. Nếu không từng sống ở đó, không ai có thể tưởng tượng nổi nơi đây từng có những ngôi nhà khá chắc chắn đã che chở cho hàng trăm ngàn người tỵ nạn từ Việt Nam.

Nhìn sang trái, Đạp quán Hồn Việt của Hướng Đạo VN đâu? Và ở đâu là “tòa soạn” Nguyệt san Tự Do của những ngày làm báo hăng say thời tuổi trẻ? Đây là văn phòng Ban đại diện trại của những bước chân ngập ngừng ngày đầu đến đảo? Thêm vài chục bước nữa bên tay phải, văn phòng Cao ủy UNHCR cũng không còn dấu tích... Ý thơ “dấu xưa, nền cũ, hồn thu thảo, bóng tịch dương” của Bà Huyện Thanh Quan chập chờn, có điều khác nhau là bà đã cảm khái “cảnh đây người đây luống đoạn trường” khi đang trên đường đến kinh đô làm quan còn bây giờ, chúng tôi trở về để tìm lại một thời khốn khó.

**Kỳ tới:**  
**Galang, những mẫu chuyện đời...**



Bệnh xá PMI cũ ở Galang I



Trước cổng chùa Quan Âm



Ngôi chùa Quan Âm ở Galang I vừa được trùng tu



Tim về dấu cũ... Đạp quán của HDVN ở Galang



Cầu nguyện tại Nghĩa trang Galang